TÒAÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2024
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Sơn.
2. Ông Nguyễn Xuân Thùy.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân- Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương - có đơn xin vắng mặt.
Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 18/02/2019, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến không thông cảm cho nhau. Chị T và anh A đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2020 đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh A.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A chưa có con chung nên không Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A chưa có con chung nên không Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Nguyễn Tuấn A để giải quyết vụ án nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì anh A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhưng thường xuyên vắng nhà đi đâu làm gì anh A không báo nên chính quyền địa phương không nắm được. Toà án không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh A. Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng và triệu tập anh A đến Tòa án giải quyết vụ án ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, Toà án đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A tham gia phiên toà nhưng chị T vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh A vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Chị T đã có lời khai đầy đủ trong quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt chị T và anh A không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn A.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A chưa có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Tuấn A. Anh A có nơi cư trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng chị T vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh A vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 18/02/2019, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến không thông cảm cho nhau. Chị T và anh A đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2020 đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh A.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Tuấn A để giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì anh A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk. Tuy nhiên anh A thường xuyên vắng nhà, đi đâu, làm gì anh A không báo nên chính quyền địa phương không nắm được. Do không thể tống đạt trực tiếp nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và triệu tập anh A đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn với chị T nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng không thành do anh Nguyễn Tuấn A không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ nơi Nguyễn Tuấn A cư trú, thì chính quyền địa phương cho biết cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A có mâu thuẫn hay không thì chính quyền địa phương không biết do chị T và anh A không báo.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A trong cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A chưa có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là có căn cứ, nên cần Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A chưa có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn A.

2.2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

2.3. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A chưa có con chung nên không đề cập giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002615 ngày 28/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (đăng ký kết hôn số 15, ngày 18/02/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy